

THỰC HIỆN VĂN HÓA ỨNG XỬ NƠI CÔNG SỞ CỦA GIẢNG VIÊN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH SÓC TRĂNG

Dương Thị Ngọc Minh

Trường Chính trị tỉnh Sóc Trăng

Email: duongthingocminh@gmail.com

Article History

Received: 10/3/2020

Accepted: 20/4/2020

Published: 05/6/2020

Keywords

office, behavioral culture, communication culture, lecturers, political school.

ABSTRACT

Behavioral culture shows the level of morality, aesthetics and personality of individuals in the community. It is derived from society's demands for a civilized, healthy working environment and the weak status of workplace culture. The paper presents the need to build workplace culture and behavioral culture for lecturers at Soc Trang Political School. Cultural behaviors should be based on mutual respect in a spirit of cooperative work and they should be taken seriously.

1. Mở đầu

Văn hóa ứng xử trong mối quan hệ giữa con người với con người thể hiện một hình thức văn minh lịch sử, biểu hiện bằng một hệ thống hành vi ứng xử phù hợp với giá trị xã hội, thể hiện trình độ đạo đức, thẩm mỹ, diện mạo nhân cách của cá nhân trong cộng đồng. Thông qua những biểu hiện ứng xử của một cá nhân, một cộng đồng, một dân tộc có thể đánh giá được trình độ phát triển của con người và xã hội. Vì vậy, văn hóa ứng xử luôn là nội dung hàng đầu trong giáo dục lối sống của cá nhân, gia đình, nhà trường (Nguyễn Thị Ngọc Hà, 2019, tr 8).

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế và sự phát triển của khoa học công nghệ, con người tiếp cận với nhiều nhân cách, nhiều nền văn hóa và các thông tin từ nhiều kênh khác nhau, hệ quả của điều này làm cho lối sống và định hướng hành vi, thái độ của cá nhân trở nên đa dạng hơn, từ đó làm nảy sinh những biểu hiện chưa phù hợp trong hành vi, thái độ ứng xử dẫn đến sự xung đột giữa giá trị truyền thống và giá trị đương đại. Trong thực tế, “một số người quan niệm đơn giản rằng: ứng xử với người mình giao tiếp thế nào cũng được, chỉ cần lợi ích của mình được bảo đảm và lợi ích của đối phương không bị thiệt thòi. Họ không ý thức được rằng phép lịch sự, cách đối nhân xử thế trong các mối quan hệ giao tiếp có ý nghĩa quan trọng trong đời sống xã hội” (Lê Thị, 2015, tr 89).

Trường chính trị là nơi bồi dưỡng cán bộ quản lý cấp cơ sở, bởi vậy, vai trò và hình ảnh của người giảng viên (GV) của Trường cũng ngày càng được chú ý nhiều hơn. Họ không chỉ đơn thuần truyền đạt kiến thức về lý luận chính trị mà còn là một tấm gương về nhân cách, đạo đức đối với học viên. Do đó, GV trường chính trị phải là những con người ưu tú, bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định, có lí tưởng cao đẹp, hiểu biết thấu đáo những vấn đề lý luận cơ bản, mà còn phải gương mẫu về tư tưởng, đạo đức, lối sống, trong đó, văn hóa ứng xử của GV nơi công sở có một ý nghĩa đặc biệt quan trọng.

Bài viết trình bày sự cần thiết phải xây dựng văn hóa ứng xử nơi công sở và những nội dung văn hóa ứng xử cần thực hiện đối với GV Trường Chính trị tỉnh Sóc Trăng.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Sự cần thiết phải xây dựng và thực hiện văn hóa ứng xử nơi công sở đối với giảng viên Trường Chính trị tỉnh Sóc Trăng

Văn hóa ứng xử là một trong những sự thể hiện rõ nét nhất phẩm chất đạo đức của con người. Dù tiếp cận trên phương diện nào, văn hóa giao tiếp, ứng xử vẫn phản ánh những giá trị cốt lõi như: tính chuẩn mực, tính đạo đức, tính trí tuệ, tính thẩm mỹ trong đối xử với con người trong các tình huống khác nhau của cuộc sống (Nguyễn Tuyết Lan, 2018). Tác giả Lê Thị Bùng (2001) cho rằng “Ứng xử là sự phản ứng của con người đối với sự tác động của người khác đến mình trong một tình huống cụ thể nhất định. Nó thể hiện ở chỗ con người chủ động phản ứng có lựa chọn, có tính toán, thể hiện qua thái độ, hành vi, cử chỉ, cách nói năng - tùy thuộc vào tri thức, kinh nghiệm và nhân cách của mỗi người nhằm đạt kết quả giao tiếp cao nhất”.

Nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của văn hóa giao tiếp, ứng xử trong xây dựng và phát triển văn hóa nhà trường, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 03/10/2018 về Phê duyệt Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025” với mục tiêu chung: “Tăng cường xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học nhằm tạo chuyên biến căn bản về ứng xử văn hóa của cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, học

sinh, sinh viên để phát triển năng lực, hoàn thiện nhân cách, lối sống văn hóa; xây dựng văn hóa trường học lành mạnh, thân thiện; nâng cao chất lượng GD-ĐT; góp phần xây dựng con người Việt Nam: yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo” (Thủ tướng Chính phủ, 2018a).

Quyết định số 1847/QĐ-TTg về việc “Phê duyệt Đề án văn hóa công vụ” với mục tiêu nâng cao văn hóa công vụ, góp phần hình thành phong cách ứng xử, lễ lối làm việc chuẩn mực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đảm bảo tính chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, minh bạch, hiệu quả trong hoạt động thực thi nhiệm vụ, công vụ; đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân, xã hội (Thủ tướng Chính phủ, 2018b) ban hành; trong đó, ứng xử có văn hóa nơi công sở được xem là một trong những trách nhiệm thực thi công vụ.

Trường chính trị nói chung, Trường Chính trị tỉnh Sóc Trăng nói riêng là đơn vị nằm trong hệ thống các trường chính trị của cả nước; do đó, cần gương mẫu và tiên phong đối với việc thực hành đạo đức công vụ. Ngày 26/10/2017, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số 5029/QĐ-HVCTQG “Quy định về ứng xử văn hóa của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh và các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”. Quy định này được áp dụng với tất cả cán bộ, công chức, viên chức, học viên đang công tác, học tập tại Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, các học viện khu vực, các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương - gọi tắt là trường Đảng (Điều 1), với mục đích giữ gìn, phát huy truyền thống, bản sắc văn hóa trường Đảng: “Tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc; cống hiến trong thực thi công vụ; cầu thị, chất lượng trong đào tạo, nghiên cứu khoa học; kỉ cương nơi công sở; văn minh trong ứng xử” (Điều 2) (Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2017).

Có thể thấy, việc xây dựng và thực hành văn hóa trường Đảng, nâng cao giá trị văn hóa, đặc biệt là văn hóa ứng xử trong trường Đảng là vấn đề có tính chiến lược trong giai đoạn hiện nay. Đó là những chuẩn mực, giá trị và hành vi ứng xử văn hóa thông qua các hoạt động giao tiếp, sinh hoạt, làm việc, học tập... nhằm điều chỉnh cách thức của tất cả cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đang công tác và học viên đang học tập tại các trường Đảng phù hợp với thuần phong mỹ tục, tạo môi trường làm việc, học tập thân thiện, hợp tác, trách nhiệm, cởi mở, trung thực, văn minh. Ứng xử văn hóa trong trường Đảng là vấn đề rất quan trọng có ảnh hưởng lớn đến chất lượng bồi dưỡng, GD-ĐT của Trường.

- *Những đặc thù của văn hóa ứng xử nơi công sở của GV Trường Chính trị tỉnh Sóc Trăng:*

+ Tính đặc thù địa phương: Sóc Trăng là tỉnh thuộc khu vực Đồng bằng sông Cửu Long với sự đa dạng về văn hóa và tộc người, nơi có 3 cộng đồng người sinh sống đan xen, trong đó người Khmer chiếm 30,70%, người Hoa chiếm 5,02% dân số của tỉnh. Đặc điểm dân tộc này ở góc độ nhất định cũng ảnh hưởng và chi phối rất nhiều đến các hoạt động giao tiếp giữa các cá nhân và tổ chức trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Trường Chính trị tỉnh Sóc Trăng là đơn vị có hơn 10% GV là người dân tộc (4/28 GV), bên cạnh đó, các học viên người dân tộc cũng chiếm số lượng đông trong các lớp bồi dưỡng chính trị tại Trường. Đặc điểm này đòi hỏi các ứng xử văn hóa trong môi trường làm việc của đơn vị phải đảm bảo những nguyên tắc nhất định, hạn chế tối đa những xung đột văn hóa và dân tộc.

+ Trong hệ thống trường Đảng nói chung, Trường Chính trị tỉnh Sóc Trăng nói riêng thì cán bộ, GV và học viên là những chủ thể có ảnh hưởng, tác động lẫn nhau theo hai chiều tích cực và tiêu cực. Nếu không có đội ngũ cán bộ, GV tốt, giỏi thì khó có học viên giỏi, tốt; ngược lại, hành vi, thái độ của học viên sẽ tác động đến GV, nhất là khi nhà trường thực hiện phương pháp dạy học tích cực, lấy người học làm trung tâm.

+ Học viên học tại trường chính trị có những đặc điểm riêng khác biệt so với học viên các trường khác: đa số học viên có chức vụ trong các cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể; do vậy, họ là người có năng lực, trình độ nhất định trên cương vị mà họ đảm nhiệm, kinh nghiệm thực tiễn công tác nhất định; mặt khác, thái độ học tập của học viên khác nhau (có học viên tự giác, hứng thú trong học tập, có học viên học một cách “bị động”, học để đủ “chuẩn”,...); độ tuổi của học viên không đồng đều, một số học viên tuổi đời dưới 30, kinh nghiệm sống và kĩ năng công tác còn hạn chế, nhưng cũng có trường hợp học viên y vào tuổi tác và chức vụ đang công tác nên đã có những hành xử thiếu tôn trọng GV... Vì vậy, GV trường chính trị cần trau dồi về văn hóa ứng xử để có cách giao tiếp đúng đắn, phù hợp.

2.2. Một số nội dung văn hóa ứng xử cần thực hiện đối với giảng viên Trường Chính trị tỉnh Sóc Trăng

2.2.1. Học tập và làm theo tấm gương Chủ tịch Hồ Chí Minh về văn hóa ứng xử

Trong điều kiện toàn Đảng, toàn dân, toàn quân tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW (Bộ Chính trị, 2016), hơn ai hết, cán bộ, GV trường chính trị cần đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, nhất là học cách ứng xử của Người trong thực thi nhiệm vụ công sở.

Hồ Chí Minh là một tấm gương lớn về văn hóa ứng xử. Người có cách ứng xử ở tầm nghệ thuật, có lí, có tình, hài hòa, nhuần nhị, rất gần gũi với mọi người dân. Phong cách ứng xử Hồ Chí Minh rất độc đáo, chứa đựng cả giá trị dân

tộc, Đông phương và Tây phương, được nhiều nhà khoa học đánh giá, ca ngợi. Hồ Chí Minh am tường 5 cái “biết” trong ứng xử của người phương Đông: tri kỉ (biết mình), tri bỉ (biết người), tri thời (biết thời thế), tri túc (biết chừng mực), tri biến (biết biến đổi - dĩ bất biến ứng vạn biến) (Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2014, tr 457).

Trong toàn bộ sự nghiệp cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm và đề cao công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, trong đó Người yêu cầu “người huấn luyện của Đoàn thể phải làm kiểu mẫu về mọi mặt: tư tưởng, đạo đức, lối làm việc” (Ban Bí thư Trung ương Đảng, 2011). Hiện nay, tu dưỡng theo phong cách ứng xử Hồ Chí Minh, mỗi cán bộ, đảng viên phải chú ý ứng xử với các đối tượng khác nhau, trước hết và quan trọng nhất là với các tầng lớp nhân dân. Đối với nhân dân, bạn bè, đồng chí, anh em, Hồ Chí Minh có cách ứng xử rất tự nhiên, bình dị, cởi mở, chân tình, vừa chủ động, vừa ân cần tế nhị... (Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2014). Tất cả những lời căn dặn đó của Người đều hướng tới lối ứng xử có văn hóa. Học tập tư tưởng, phong cách Hồ Chí Minh trong cách ứng xử với mọi người là học ở Người thái độ ân cần, niềm nở, vừa thân ái vừa nhiệt tình, thể hiện tấm lòng độ lượng, khoan dung, tôn trọng, chứ không phải hạ thấp, vùi dập con người.

2.2.2. Những yêu cầu về văn hóa ứng xử đối với giảng viên Trường Chính trị tỉnh Sóc Trăng

Xuất phát từ yêu cầu chung của xã hội cùng với những đặc thù riêng về môi trường làm việc, để trở thành một người có văn hóa ứng xử văn minh nơi công sở, GV Trường Chính trị tỉnh Sóc Trăng cần phải đảm bảo một số nguyên tắc cơ bản trong ứng xử để có thể trở thành một “tấm gương về đạo đức cách mạng, tác phong, tư duy, bản lĩnh chính trị” (Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2017). Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi chủ yếu tiếp cận văn hóa ứng xử dưới góc độ các hoạt động giao tiếp, thể hiện qua các hình thức như: *lời nói, cử chỉ, hành vi, thái độ, ý thức tổ chức kỉ luật* mang tính chuẩn mực trong quá trình giao tiếp nơi công sở. Cụ thể:

- *Về lời nói.* Một trong những hoạt động đầu tiên trong giao tiếp là “Lời chào”. Cha ông ta có câu “*Lời chào cao hơn mâm cỗ*” để răn dạy con cháu; “*Lời nói chẳng mất tiền mua/ Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau*” là để nhắc nhở nhau khi giao tiếp, nói năng phải cân nhắc lựa chọn, tránh kiểu hành xử khiếm nhã làm mất lòng người khác. Tuy nhiên, vẫn còn một số cán bộ, công chức không biết dùng lời chào để gây thiện cảm với người khác, xua tan sự căng thẳng nơi công sở.

Trường Chính trị tỉnh Sóc Trăng là một môi trường làm việc khá đặc thù, do đó, những kĩ năng nhất định trong văn hóa chào hỏi là rất cần thiết. Lời chào ở đây không chỉ dành cho GV hay đồng nghiệp với nhau, mà còn với cả thủ trưởng, với cả khách đến liên hệ công việc. Đặc biệt, khi lên lớp, việc đầu tiên của GV là phải chủ động chào hỏi học viên, vừa thể hiện nét đẹp trong văn hóa ứng xử, vừa cho thấy sự tôn trọng đối với học viên trong lớp. Điều này ở chừng mực nào đó sẽ giúp tạo nên sự thiện cảm từ học viên, nhờ đó góp phần làm tăng hiệu quả hoạt động dạy học của GV.

GV trường chính trị, hơn ai hết, cần là một tấm gương về đạo đức. Do đó, cần nhất quán trong phát ngôn, nên nói những gì cần thiết và biết dừng đúng lúc. “Kỉ luật phát ngôn” là một trong những nguyên tắc quan trọng trong văn hóa trường Đảng, được quy định rất cụ thể: “Thực hiện kỉ luật phát ngôn, không nói, viết và làm những việc trái với lợi ích của Đảng, Nhà nước và nhân dân; kiên quyết đấu tranh chống lại những lời nói và việc làm sai trái, xuyên tạc, phản động” (Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2017).

- *Về thái độ.* Trong cuộc sống, nói “thái độ quan trọng hơn trình độ” là muốn đề cao tác phong lao động hiệu quả, thái độ sống và làm việc tích cực, đặc biệt được thể hiện rất rõ trong văn hóa ứng xử. Thái độ phản ánh một phần về đạo đức nghề nghiệp; trong đó, thái độ khiêm nhường và biết lắng nghe được xem là những nguyên tắc rất quan trọng trong văn hóa ứng xử nơi công sở mà GV cần phải đảm bảo.

+ *Biết lắng nghe* là một nghệ thuật trong giao tiếp, mang lại rất nhiều lợi ích: giúp thu thập được nhiều thông tin, hạn chế những sai lầm trong giao tiếp, giúp giải quyết được nhiều vấn đề trong cuộc sống, từ đó nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công việc của GV, trong những mối quan hệ với người khác. Lắng nghe tốt đòi hỏi nhiều kĩ năng: biết tỏ thái độ thân thiện khi lắng nghe, phải nhìn vào người nói một cách đầy thấu cảm, không ngắt lời đối phương giao tiếp khi chưa thật cần, không vội vàng tranh cãi hay phán xét, nếu cần thiết cũng nên đặt câu hỏi để hiểu rõ vấn đề hơn.

Tuy nhiên, trong giao tiếp, không chỉ lắng nghe đối phương chia sẻ về vấn đề của họ mà còn phải biết lắng nghe ngay cả khi người khác đánh giá, nhìn nhận về mình. Trong cuộc sống không thể tránh khỏi những va vấp nên để trở thành một người hoàn thiện trong mắt tất cả mọi người là điều không dễ; khi gặp tình huống bất lợi trong giao tiếp, người ứng xử thông minh sẽ biết cách kiềm chế cảm xúc, biết lắng nghe để tìm ra nguyên nhân, từ đó có hướng giải quyết vấn đề trên tinh thần xây dựng. Biết lắng nghe sẽ giúp bản thân mỗi người nói chung và mỗi GV nói riêng ngày càng hoàn thiện mình, khẳng định tính lịch sự, lòng nhân ái, vị tha, biết sống vì mọi người.

Trong Quy định về văn hóa ứng xử của trường Đảng cũng nêu rõ, GV phải biết “lắng nghe ý kiến của học viên để kịp thời giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình dạy - học tại trường Đảng” (Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2017). Biết lắng nghe sẽ giúp bản thân mỗi người nói chung và mỗi GV nói riêng ngày càng hoàn thiện mình và luôn tỏ ra là một con người lịch sự, giàu lòng nhân ái và vị tha, biết sống vì mọi người.

+ *Biết khiêm nhường trong giao tiếp với người xung quanh*: Thái độ khiêm nhường là một phẩm chất văn hóa. Thành ngữ Nhật Bản cũng có câu “*Cây lúa chín là cây lúa biết cúi đầu*”, lúc này bông lúa sẽ mang trong mình nhiều “giá trị” nhất để nhắc nhở mọi người trong các mối quan hệ xã hội muốn thành công thì cần phải biết khiêm nhường, tránh kiêu ngạo. Ngoài ra, thái độ biết “cúi đầu” còn thể hiện ở việc chúng ta dám can đảm thừa nhận lỗi lầm của bản thân; không phải là khuất phục, hèn nhát, tự ti mà chính là một sự dũng cảm nhận sai và sửa sai. Điều này rất quan trọng trong văn hóa ứng xử giữa người với người.

Ngoài ra, trong thái độ ứng xử với học viên, GV cũng cần có “thái độ đúng mực, lịch sự khi giao tiếp; tôn trọng ý kiến của học viên” (Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2017). Đặc biệt, đối với địa phương có đặc điểm về dân tộc đặc thù như Sóc Trăng, trong cư xử giữa GV với GV, giữa GV với học viên cần hết sức tế nhị, khéo léo, tránh gây ra những hiểu lầm, những “tôn thương” không cần thiết do sự khác biệt nhất định về thói quen văn hóa giữa các cộng đồng dân tộc khác nhau.

- *Về hành vi, cử chỉ*:

+ *Phải biết mỉm cười*: Mỗi GV cần ý thức được giá trị của nụ cười trong giao tiếp, điều đó giúp truyền tải được sự thân thiện đến mọi người xung quanh. Tại cơ quan hay trên lớp học, nụ cười phù hợp với hoàn cảnh, đúng lúc, đúng đối tượng sẽ giúp GV tạo ra sức hấp dẫn trong truyền đạt thông tin mà không làm mất đi tính nghiêm túc trong công việc, tính nghiêm trang trong quá trình lên lớp, đồng thời vẫn thể hiện được nét văn hóa cùng lắng nghe, cùng thấu hiểu để hướng tới mục tiêu chung. Mối quan hệ với đồng chí, đồng nghiệp cũng cần cởi mở, vui vẻ, hòa đồng trong công việc thường ngày, giúp môi trường làm việc bớt căng thẳng, tạo cảm giác thân thiết, vui vẻ và kết nối mọi người với nhau.

+ *Đi khề, nói đủ nghe*: Đây là một trong những nguyên tắc quan trọng trong giao tiếp nơi công sở. Công sở là nơi cần sự yên tĩnh, cần sự tập trung nên việc nói chuyện vừa phải, cử chỉ nhẹ nhàng là rất cần thiết. Tránh tình trạng cười đùa, nói chuyện quá to - đây không được xem là cách giao tiếp hay và cần được hạn chế.

- *Về phong cách*. Giao tiếp không chỉ dừng ở lời ăn tiếng nói mà còn thể hiện thông qua phong cách làm việc và thậm chí là qua trang phục hàng ngày nơi công sở. Phong cách làm việc chuyên nghiệp và trang phục phù hợp cũng là những yếu tố góp phần định hình nên văn hóa ứng xử của một người. Để thực hiện tốt nguyên tắc này, GV Trường Chính trị tỉnh Sóc Trăng cần đảm bảo:

+ *Tính chuyên nghiệp* - được xem là một trong những giá trị của văn hóa công vụ nói chung và văn hóa ứng xử nơi công sở nói riêng. Chuyên nghiệp thể hiện không chỉ ở năng lực làm việc tốt mà còn ở việc đảm bảo thực hiện tốt các tiêu chuẩn nghề nghiệp và các tiêu chuẩn về tác phong, phong cách làm việc. Cụ thể, GV phải sẵn sàng đảm nhận và nỗ lực hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được phân công; không kén chọn vị trí công tác, không chọn việc dễ, bỏ việc khó. Tâm huyết, tận tụy, gương mẫu làm tròn chức trách, nhiệm vụ được giao; phải có ý thức tổ chức kỉ luật; sử dụng hiệu quả thời giờ làm việc; nghiêm chỉnh chấp hành nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị.

+ *Trang phục* thể hiện sự văn minh của con người, là một thể mạnh và cũng là một cách giao tiếp đem lại hiệu quả cao. Trang phục công sở phải thể hiện sự tôn trọng bản thân và những người xung quanh. Trang phục công sở ngoài đảm bảo tính thẩm mỹ còn phải mang đến sự thoải mái và tiện dụng khi cử động và làm việc. Phục trang đẹp, lịch sự và hợp lí thể hiện sự tôn trọng bản thân và tôn trọng đồng nghiệp. GV trường chính trị, tùy hoàn cảnh và điều kiện cụ thể mà lựa chọn phục trang phù hợp với vóc dáng, với tính chất công việc, với môi trường xuất hiện và cần mang tác phong sư phạm.

- *Về ý thức tổ chức kỉ luật, tinh thần đoàn kết, hợp tác* - đây là quy định bắt buộc để công chức thực hiện nhiệm vụ; là việc chấp hành nghiêm các quy định, nội quy, chế độ làm việc, không tùy tiện làm việc theo cảm tính cá nhân; là sự tận tâm, tận lực hoàn thành tốt nhiệm vụ với tinh tự giác cao. Đoàn kết, hợp tác là một trong những nguyên tắc quan trọng nhằm phát huy trí tuệ, sức mạnh tổng hợp của tập thể để hoàn thành nhiệm vụ một cách tốt nhất.

Để thực hiện tốt nguyên tắc này đòi hỏi mỗi GV Trường Chính trị tỉnh Sóc Trăng phải biết nhận khó khăn về mình; khi gặp khó khăn, trở ngại trong công việc biết hợp tác cùng nhau để tìm cách giải quyết, không tranh công, đổ lỗi cho nhau, sẵn sàng giúp đỡ đồng nghiệp cùng hoàn thành nhiệm vụ; không ganh tị, đố kỵ mà phải tạo cơ hội để đồng nghiệp cùng tiến bộ, phát triển, ... Tinh thần đoàn kết, hợp tác đòi hỏi người GV phải vì tập thể, vì việc công, có ý thức xây dựng cơ quan, tập thể nơi mình công tác thành đơn vị vững mạnh.

3. Kết luận

Giao tiếp chính là hoạt động văn hoá. Trong cuộc sống rất cần giao tiếp ứng xử có văn hoá thì nơi công sở lại cần hơn. Văn hoá ứng xử thể hiện sự chín chắn, khiêm nhường, biết lắng nghe và biết tỏ thái độ đúng mực. Trong cuộc sống cũng như trong công việc hàng ngày, GV sẽ gặp rất nhiều tình huống trong giao tiếp ứng xử. Do vậy, ứng xử có văn hoá cần được dựa trên sự tôn trọng nhau và trên tinh thần hợp tác làm việc, cần đảm bảo sự hài hòa từ ngoại hình đến thái độ, cử chỉ, lời nói. Điều này góp phần tạo nên hình ảnh người GV Trường Chính trị tỉnh Sóc Trăng đẹp trong cả lời nói đến hành động, xứng đáng là người cán bộ có đủ “Đức” đủ “Tài”, vừa “Hồng” vừa “Chuyên”.

Tài liệu tham khảo

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (2001). *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX*.
- Ban Bí thư Trung ương Đảng (2011). *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 6. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- Ban Chấp hành Trung ương (2014). *Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*
- Bộ Chính trị (2016). *Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*.
- Đào Thị Ái Thi (2012). *Văn hóa công sở*. NXB Chính trị - Hành chính.
- Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2014). *Giáo trình Trung cấp lý luận chính trị - Hành chính “Những vấn đề cơ bản về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh”*. NXB Lý luận chính trị.
- Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017). *Quyết định số 5029/QĐ-HVCTQG Ban hành Quy định về ứng xử văn hóa của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh và các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương*.
- Lê Thị (2015). *Văn hóa ứng xử của người Việt Nam hiện nay*. Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam, số 11(96), tr 89-93.
- Lê Thị Bùng (2001). *Tâm lý học ứng xử*. NXB Giáo dục.
- Nguyễn Thị Ngọc Hà (2019). *Giáo dục năng lực văn hóa ứng xử học đường cho sinh viên Đại học sư phạm vùng Đồng bằng sông Cửu Long trong bối cảnh hiện nay*. Luận án tiến sĩ Khoa học giáo dục, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái nguyên
- Nguyễn Tuyết Lan (2018). *Văn hóa giao tiếp, ứng xử - nền tảng căn bản của văn hóa nhà trường công an nhân dân trong giai đoạn hiện nay*. Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 7, tr 163-166.
- Thủ tướng Chính phủ (2018a). *Quyết định số 1299/2007/QĐ-TTg ngày 03/10/2018 về việc Phê duyệt Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025”*.
- Thủ tướng Chính phủ (2018b). *Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 về việc phê duyệt đề án văn hóa công vụ*.